

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG Y DƯỢC - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị Quyết số 51/NQ-HĐDH ngày 02/5/2024 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Trường Y Dược thuộc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 3758/QĐ-ĐHĐN ngày 29/6/2016 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng Ban hành hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-ĐHĐN ngày 19/6/2024 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 150/QĐ-KYD ngày 08/9/2020 của Trường khoa Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên, Trưởng, Phó các đơn vị có liên quan, các Giảng viên chủ nhiệm và sinh viên Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH-HTPT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



TS.BS. Lê Viết Nho

QUY ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 532/QĐ-TYD, ngày 31 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng.

Điều 2: Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng và chính xác.
- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, đơn vị liên quan trong Trường.

Điều 3: Nội dung đánh giá và thang điểm

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - Ý thức tham gia học tập.
 - Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường.
 - Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
 - Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.
 - Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Trường hoặc sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
- Điểm đánh giá theo thang điểm 100.

Chương II
KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

- Các tiêu chí và khung điểm đánh giá
 - Ý thức và thái độ trong học tập (04 điểm)
 - Có đi học chuyên cần, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học; đủ điều kiện dự thi tất cả các học phần: 04 điểm.
 - (Không đủ điều kiện dự thi 01 học phần bị trừ 02 điểm. Không đủ điều kiện dự thi từ 02 học phần trở lên bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).
 - Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (04 điểm)

- Có đăng ký, thực hiện, báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học đúng tiến độ hoặc có đăng ký, tham dự kỳ thi sinh viên giỏi các cấp: 02 điểm.

- Có ý thức tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa: 02 điểm.

c. Ý thức và thái độ trong kỳ thi, kiểm tra đánh giá các học phần (06 điểm)

- Không vi phạm quy chế thi và kiểm tra: 06 điểm.

(Vi phạm 01 lần bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ hai trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).

d. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (02 điểm)

- Được tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: 02 điểm.

e. Kết quả học tập (04 điểm)

- ĐTBCHK từ 3,2 đến 4,0: 04 điểm.

- ĐTBCHK từ 2,0 đến 3,19: 02 điểm.

- ĐTBCHK dưới 2,0: 0 điểm.

2. Khung điểm đánh giá tối đa là 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định được thực hiện trong nhà trường

1. Các tiêu chí và khung điểm đánh giá

a. Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cấp trên và ĐHĐN được thực hiện trong nhà trường (10 điểm)

- Có ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, cấp trên và ĐHĐN được thực hiện trong nhà trường: 06 điểm.

(Vi phạm 01 lần bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ hai trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).

- Có ý thức tham gia đầy đủ, đạt yêu cầu các cuộc vận động, sinh hoạt chính trị theo chủ trương, của cấp trên, ĐHĐN và nhà trường: 04 điểm.

(Không tham gia 01 lần hoặc vi phạm quy định của các cuộc vận động bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ hai trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).

b. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế và quy định của nhà trường (15 điểm)

- Có ý thức chấp hành nội quy, quy chế và các quy định của nhà trường (10 điểm).

(Vi phạm 01 lần bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ ba trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).

- Đóng học phí và các khoản thu khác đầy đủ, đúng hạn (05 điểm).

(Không đóng học phí hoặc đóng học phí trễ hạn (không có phép) bị trừ 05 điểm).

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí và khung điểm đánh giá

a. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao (16 điểm)

- Tham gia đầy đủ, đạt yêu cầu “Tuần sinh hoạt công dân sinh viên” (đánh giá chung cho cả hai học kỳ trong năm học): 10 điểm.

(Vắng 01 lần (không có phép) bị trừ 02 điểm; Tham gia nhưng kết quả không đạt thì phải học lại và bị trừ 04 điểm; Không tham gia thì phải học lại và bị trừ 10 điểm).

- Có ý thức tham gia đầy đủ, nghiêm túc hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do nhà trường và ĐHĐN tổ chức, điều động: 06 điểm.

(Vắng 01 lần (không có phép) bị trừ 02 điểm).

b. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội trong nhà trường (02 điểm)

- Có ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội trong nhà trường: 02 điểm.

c. Ý thức tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong nhà trường (02 điểm)

- Có ý thức tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong nhà trường: 02 điểm.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí và khung điểm đánh giá

a. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (19 điểm)

- Có ý thức chấp hành, tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 04 điểm.

(Vi phạm 01 lần bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ hai trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).

- Có tham gia bảo hiểm y tế (bắt buộc) theo Luật bảo hiểm y tế: 10 điểm.

(Không tham gia bảo hiểm y tế (bắt buộc) bị trừ 10 điểm).

- Có ý thức chấp hành, tham gia tuyên truyền các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và “văn hóa giao thông”: 05 điểm.

(Vi phạm 01 lần bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ hai trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí).

b. Có ý thức tham gia các hoạt động xã hội, có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (04 điểm)

- Có ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương khen thưởng: 04 điểm.

c. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người gặp khó khăn, hoạn nạn (02 điểm)

- Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người gặp khó khăn, hoạn nạn: 02 điểm.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí và khung điểm đánh giá

a. Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và đạt hiệu quả công việc khi sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường (03 điểm)

- Có ý thức, uy tín và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, tổ chức khác trong nhà trường: 03 điểm.

b. Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường (02 điểm)

- Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường: 02 điểm.

c. Hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của tập thể lớp, khoa, trường và Đại học Đà Nẵng (03 điểm)

- Hỗ trợ tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể khoa, trường và Đại học Đà Nẵng: 03 điểm.

d. Đạt được thành tích trong học tập, rèn luyện (02 điểm)

- Đạt thành tích trong học tập, rèn luyện (được tặng bằng khen, giấy khen, chứng nhận, thư khen của các cấp): 02 điểm.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được xếp loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a. Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc.

b. Từ 80 đến dưới 90 điểm: Tốt.

c. Từ 65 đến dưới 80 điểm: Khá.

d. Từ 50 đến dưới 65 điểm: Trung bình.

e. Từ 35 đến dưới 50 điểm: Yếu.

f. Dưới 35 điểm: Kém.

Điều 10. Đánh giá kết quả rèn luyện đối với các đối tượng sinh viên

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá. Nếu điểm đánh giá là loại Khá thì hạ xuống Trung bình, điểm đánh giá là loại Trung bình thì hạ xuống loại Yếu.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình. Nếu điểm đánh giá là Xuất sắc, Tốt, Khá thì hạ xuống Trung bình, điểm đánh giá là loại đánh giá Trung bình thì hạ xuống loại Yếu.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ và bị hạ một bậc xếp loại vào kỳ học tiếp theo.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm hơn so với quy định của Trường thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, nếu có lý do chính đáng thì giữ nguyên kết quả rèn luyện, nếu không có lý do chính đáng thì kết quả rèn luyện hạ xuống một bậc.

6. Sinh viên khuyết tật, mồ côi cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên động viên, khuyến khích cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, sinh viên tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có Giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả, phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản họp lớp kèm theo.

3. Giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan kết quả rèn luyện của sinh viên về Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên.

4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của Trường họp xét, đánh giá, thống nhất, báo cáo Ban Giám hiệu xem xét và ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

6. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

a. Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên

- Tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên vào phần mềm để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình.

- Đề xuất tổ chức các phiên họp Hội đồng Trường.

- Tiếp nhận và báo cáo Ban Giám hiệu các trường hợp khiếu nại về kết quả rèn luyện theo tổng hợp của Giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập.

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên.

- Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng năm và toàn khóa để cung cấp thông tin khi cần thiết.

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong nghiên cứu khoa học.

- Tổng hợp, gửi Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của Trường danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học được công nhận và có giải thưởng các cấp.

b. Ban chấp hành Đoàn Trường

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội tổ chức; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng.

- Tổng hợp, gửi Hội đồng đánh giá danh sách sinh viên và kết quả tham gia các hoạt động Đoàn, Hội, câu lạc bộ của Trường và danh sách các cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương, khen thưởng ở các cấp.

c. Các đơn vị khác

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy định về các vấn đề thuộc chức năng quản lý.

- Tổng hợp, gửi Hội đồng đánh giá danh sách sinh viên vi phạm nội quy, quy định về các vấn đề chức năng của đơn vị.

Chương IV TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

a. Thẩm quyền thành lập

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký quyết định thành lập.

b. Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Trường Y Dược được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng phụ trách công tác đào tạo đại học, Chuyên viên Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên; Đại diện Ban chấp hành Đoàn Trường.

Trong các trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Giám hiệu cân nhắc, điều động.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

a. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng

- Tư vấn cho Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên các đơn vị và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng và các Ủy viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

b. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng và các Ủy viên

- Tổ chức đánh giá và kiểm tra tình hình sinh viên tham gia các hoạt động do Trường tổ chức; tham gia tuần sinh hoạt công dân; sinh viên bị kỷ luật do vi phạm Nội quy Nhà trường, vi phạm pháp luật; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng.

- Nhận danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của các đơn vị thuộc Trường, tổng hợp các nội dung ở các mặt đánh giá trên cơ sở nhận xét, đề nghị của các đơn vị có trách nhiệm liên quan để đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên.

- Tư vấn cho sinh viên về công tác đánh giá kết quả rèn luyện.

- Giúp Hiệu trưởng và Chủ tịch Hội đồng xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên thuộc đơn vị mình quản lý.

- Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại về kết quả rèn luyện của sinh viên.

- Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng năm và toàn khóa để nhận xét khi sinh viên tốt nghiệp.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện theo từng lớp, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

c. Nhiệm vụ của các Ủy viên

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong học tập, chấp hành các quy định trong các kỳ thi, tham gia công tác cán bộ lớp và quá trình thực tập (nếu có).

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học sau khi có kết quả học tập của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học đó.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, được dùng trong việc xét học bổng khuyến khích học tập, bình xét danh hiệu thi đua, xét khen thưởng - kỷ luật, buộc thôi học, nghỉ học tạm thời, xét lưu trú ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định của Trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét tốt nghiệp. Kết quả này cũng được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập cuối khóa.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện Xuất sắc được Trường khen thưởng, biểu dương.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo; Sinh viên bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém trong hai học kỳ kế tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại lên các đơn vị chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa được chính xác.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại như sau:

- Sinh viên làm đơn khiếu nại gửi cho Ban cán sự các lớp trong thời gian quy định.

- Ban cán sự các lớp tiếp nhận đơn khiếu nại và tập hợp đơn của sinh viên, gửi Thường trực của Hội đồng đánh giá là Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên.

- Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, xem xét, giải quyết, báo cáo Hiệu trưởng và trả lời cho sinh viên theo đúng quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên chịu trách nhiệm hằng năm kiểm tra, đánh giá và đề xuất sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phạm vi của Trường.

2. Vào đầu mỗi học kỳ, năm học, Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho toàn thể sinh viên các khóa, trình Hiệu trưởng phê duyệt, trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, các thành viên tham gia vào quá trình đánh giá kết quả rèn luyện thực hiện đánh giá. /



HIỆU TRƯỞNG

TS.BS.Lê Việt Nho